

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện tình giảm biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP, ngày 15/6/2025 của Chính phủ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGỌC LIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tình giảm biên chế;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 22/5/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Quyết định số 31/2026/QĐ-UBND, ngày 21/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc Ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện tình giảm biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về tình giảm biên chế;

Căn cứ Công văn số 4577/STC-ĐPCS ngày 29/4/2026 của Sở Tài chính về việc thực hiện tình giảm biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 2869/SNV-XDCQ&CTTN ngày 14/5/2026 của Sở Nội vụ Thanh Hóa về việc hướng dẫn thẩm định, phê duyệt danh sách đối tượng tình giảm biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Trưởng phòng Kinh tế xã Ngọc Liên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện tình giảm biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, ngày 15/6/2025 của Chính phủ về tình giảm biên chế; cụ thể như sau:

1. Số người hoạt động không chuyên trách nghỉ việc theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, ngày 15/6/2025 của Chính phủ: 24 người (*Có danh sách kèm theo*).

2. Kinh phí thực hiện: **3.067.353.900** đồng, (*Bằng chữ: Ba tỷ không trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm năm mươi ba nghìn chín trăm đồng*).

Điều 2. Kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, ngày 15/6/2025 của Chính phủ do ngân sách nhà nước đảm bảo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Trưởng phòng Kinh tế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Sở Nội vụ, Sở Tài chính (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phòng VHXXH, phòng Kinh tế;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phan Thị Hà

DANH SÁCH
Phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động
không chuyên trách cấp xã theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP, ngày 15/6/2025 của Chính phủ
(Kèm theo Quyết định số: 470/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của UBND xã Ngọc Liên)

TT	Họ và tên	Giới tính	Tháng, năm sinh	Chức vụ/Chức danh	Hệ số	Phụ cấp hiện hưởng (1.000 đồng)	Thời gian bắt đầu công tác ở chức danh NHDKCT ở cấp xã	Thời điểm nghỉ	Tuổi khi nghỉ việc		Thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã		Thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc ở các vị trí việc làm khác		Tổng thời gian công tác		Các khoản trợ cấp được hưởng			Tổng số tiền trợ cấp được hưởng (đồng)	Lý do tinh giản
									Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Trợ cấp 1 lần	Trợ cấp cho mỗi năm công tác	Trợ cấp để tìm việc làm		
1	2	3	4	5	7		8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20		21
	Cộng:																			3.067.353.900	
1	Nguyễn Quốc Hùng	Nam	13/02/1981	Văn thư- Lưu trữ- Thủ quỹ	0,90	2.106	01/01/2011	01/07/2025	44	5	14	6			14	6	101.088.000	45.805.500	6.318.000	153.211.500	Nghỉ ngay khi thực hiện CQ 2 cấp
2	Trịnh Thị Hiền	Nữ	01/9/1988	Phó Chủ tịch Hội LHPN	0,90	2.106	01/01/2011	01/07/2025	36	10	14	6			14	6	101.088.000	45.805.500	6.318.000	153.211.500	Nghỉ ngay khi thực hiện CQ 2 cấp
3	Quách Thị Thương	Nữ	30/03/1981	PCT Hội Nông dân, kiêm Chủ tịch Hội làm vườn	0,90	2.106	01/03/2010	01/07/2025	44	4	15	4			15	4	101.088.000	48.964.500	6.318.000	156.370.500	Nghỉ ngay khi thực hiện CQ 2 cấp
4	Lê Văn Ty	Nam	26/03/1977	PCT Hội cựu chiến binh	0,90	2.106	01/01/2012	01/07/2025	48	4	13	6			13	6	101.088.000	42.646.500	6.318.000	150.052.500	Nghỉ ngay khi thực hiện CQ 2 cấp
5	Bùi Văn Bình	Nam	08/07/1984	Văn hóa - xã hội- thông tin - truyền thông, UBND xã Ngọc Liên	0,90	2.106	01/02/2016	01/07/2025	40	11	9	5			9	5	101.088.000	30.010.500	6.318.000	137.416.500	Nghỉ ngay khi thực hiện CQ 2 cấp

6	Nguyễn Ngọc Tâm	Nam	29/08/1983	PCT Hội Nông dân, kiêm Chủ tịch Hội làm vườn	0,90	2.106	01/07/2009	01/07/2025	41	11	16	0			16	0	101.088.000	50.544.000	6.318.000	157.950.000	Nghỉ ngay khi thực hiện CQ 2 cấp
7	Trịnh Thị Mai	Nữ	26/05/1994	Văn thư- Lưu trữ- Thủ quỹ	0,90	2.106	01/01/2017	01/07/2025	31	2	8	6			8	6	101.088.000	26.851.500	6.318.000	134.257.500	Nghỉ ngay khi thực hiện CQ 2 cấp
8	Phạm Thị Thảo	Nữ	08/07/1987	Khuyến nông viên kiêm PCT UB MTTQ, kiêm Chủ tịch Hội Khuyến học	1,00	2.340	01/01/2011	01/07/2025	38	0	7	0	7	6	14	6	112.320.000	50.895.000	7.020.000	170.235.000	Nghỉ ngay khi thực hiện CQ 2 cấp
9	Bùi Văn Bình	Nam	15/08/1974	Khuyến nông viên kiêm Văn thư- Lưu trữ - Thủ quỹ, UBND xã Ngọc Sơn	1,00	2.340	01/04/2007	01/07/2025	50	11	18	3			18	3	112.320.000	64.935.000	7.020.000	184.275.000	Nghỉ ngay khi thực hiện CQ 2 cấp
10	Cao Viết Quang	Nam	01/06/1975	PCT Hội cựu chiến binh, UBND xã Ngọc Liên	0,90	2.106	01/01/2011	01/07/2025	50	1	14	6			14	6	101.088.000	45.805.500	6.318.000	153.211.500	Nghỉ ngay khi thực hiện CQ 2 cấp
11	Quách Thị Đào	Nữ	20/06/1976	Phó Chủ tịch Hội LHPN, kiêm Chủ tịch Hội khuyết tật & trẻ em mồ côi	0,90	2.106	01/09/2005	01/07/2025	49	1	19	10			19	10	101.088.000	63.180.000	6.318.000	170.586.000	Nghỉ ngay khi thực hiện CQ 2 cấp
12	Trương Thị Hữu	Nữ	07/03/1977	Phó Chủ tịch Hội LHPN	0,90	2.106	01/06/2011	01/07/2025	48	4	14	1			14	1	101.088.000	45.805.500	6.318.000	153.211.500	Nghỉ ngay khi thực hiện CQ 2 cấp
13	Trịnh Đình Giáp	Nam	25/10/1983	PCT Hội Nông dân	0,90	2.106	01/04/2009	01/07/2025	41	9	16	3			16	3	101.088.000	52.123.500	6.318.000	159.529.500	Nghỉ ngay khi thực hiện CQ 2 cấp
14	Lê Văn Quân	Nam	14/07/1974	PCT Hội cựu chiến binh	0,90	2.106	15/12/2010	01/07/2025	51	0	14	7			14	7	101.088.000	47.385.000	6.318.000	154.791.000	Nghỉ ngay khi thực hiện CQ 2 cấp
15	Lê Thị Phượng	Nữ	01/09/1987	PCT UB MTTQ kiêm Phó chủ nhiệm UB kiểm tra	0,90	2.106	01/6/2008	01/07/2025	37	10	17	1			17	1	101.088.000	55.282.500	6.318.000	162.688.500	Nghỉ ngay khi thực hiện CQ 2 cấp
16	Bùi Văn Tùng	Nam	16/11/1998	Phó CHT.BCHQ S	1,20	2.808	01/7/2023	01/07/2025	26	8	2	0			2	0	53.913.600	8.424.000	8.424.000	70.761.600	Nghỉ ngay khi thực hiện CQ 2 cấp

17	Quách Duy Thương	Nam	19/04/1984	Văn hóa - xã hội- thông tin - truyền thông	0,90	2.106	05/7/2023	01/07/2025	41	3	2	0			2	0	40.435.200	6.318.000	6.318.000	53.071.200	Nghỉ ngay khi thực hiện CQ 2 cấp
18	Phạm Thị Châm	Nữ	17/08/1995	Phó Bí thư Đoàn Thanh Niên	0,90	2.106	01/02/2024	01/07/2025	29	11	1	5			1	5	28.641.600	4.738.500	6.318.000	39.698.100	Nghỉ ngay khi thực hiện CQ 2 cấp
19	Phạm Công Đức	Nam	13/01/1998	Phó CHT.BCHQ S xã Ngọc Liên	1,20	2.808	02/6/2021	01/07/2025	27	6	4	1			4	1	110.073.600	18.954.000	8.424.000	137.451.600	Nghỉ ngay khi thực hiện CQ 2 cấp
20	Trương Thị Sơn	Nữ	02/04/1986	Phó Chủ tịch Hội LHPN	0,90	2.106	01/03/2025	01/07/2025	39	3	0	4			0	4	6.739.200	1.579.500	6.318.000	14.636.700	Nghỉ ngay khi thực hiện CQ 2 cấp
21	Đặng Thị Hà	Nữ	23/01/1993	Phó Bí thư Đoàn Thanh Niên	0,90	2.106	01/9/2021	01/7/2025	32	6	3	10			3	10	77.500.800	12.636.000	6.318.000	96.454.800	Nghỉ ngay khi thực hiện CQ 2 cấp
22	Nguyễn Quốc Thủy	Nam	08/06/1988	Phó CHT.BCHQ S	1,20	2.808	02/08/2024	01/07/2025	37	1	0	11			0	11	24.710.400	4.212.000	8.424.000	37.346.400	Nghỉ ngay khi thực hiện CQ 2 cấp
23	Bùi Văn Thái	Nam	03/8/1990	PCT Hội cựu chiến binh	0,90	2.106	04/4/2017	01/07/2025	34	11	8	3			8	3	101.088.000	26.851.500	6.318.000	134.257.500	Nghỉ ngay khi thực hiện CQ 2 cấp
24	Phạm Văn Trường	Nam	07/02/1982	PCT Hội Nông dân	0,90	2.106	01/09/2013	01/07/2025	43	5	7	10			7	10	101.088.000	25.272.000	6.318.000	132.678.000	Nghỉ ngay khi thực hiện CQ 2 cấp